

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUY PHONG  
TỈNH BÌNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **18/2018/DS-ST**

Ngày: 05/6/2018

“V/v Tranh chấp  
hợp đồng dịch vụ”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
  - Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Trang
- Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Trần Thị Hà  
2/ Bà Trần Thị Ngọc Linh

Thư ký phiên tòa: Bà Thanh Nữ Kiều Oanh, cán bộ Tòa án huyện Tuy Phong  
Đại diện Viện kiểm sát huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Ông Đào Thanh Tuấn, Kiểm sát viên

Trong ngày 05 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 09/2018/TLST-DS ngày 08/01/2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐST-DS, ngày 23/4/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2018/QĐDS-ST ngày 11/5/2018 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ông Phan Đức T – sinh năm 1989

Địa chỉ: Số A, khu phố 4, phường P, Thành P1 – Tháp Chàm, tỉnh Ninh T

**Bị đơn:** Ông Đinh Văn Đ – sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn V, xã V1, huyện T, tỉnh Bình T

Có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện ngày 26/12/2017 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn ông Phan Đức T trình bày:

Ông là chủ hộ kinh doanh tại A1. Đường T, Phường P2, thành phố P1, tỉnh Ninh T, được phòng Tài chính kế hoạch thành phố P1 cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 43A8006382/HKD (đăng ký lần đầu ngày 16/12/2011, đăng ký lần thứ 4 ngày 08/02/2017)

Vào tháng 01/2017 ông Đinh Văn Đ nhờ ông sửa một xe máy đào hiệu Job-Ace; hai bên thỏa T miệng là ông bỏ tiền ra để mua vật tư, thiết bị thay thế, sau khi sửa xong ông Đ thanh toán đầy đủ, ông đồng ý nên tháng 02/2017 ông Đ đưa máy đào đến để ông sửa chữa, ông Đ đã đưa trước cho ông 19.000.000đ, hai bên không làm biên nhận.

Giữa tháng 02/2017 xe sửa xong với chi phí 48.580.000đ, ông Đ nhận xe, hẹn đến cuối tháng 3/2017 thanh toán dứt điểm số tiền nợ sửa xe còn lại là 29.580.000đ.

Tuy nhiên, từ đó cho đến nay, dù ông gọi điện thoại nhắc nhở nhiều lần nhưng ông Đ vẫn không trả tiền cho ông. Do đó ông có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đ có trách nhiệm trả cho ông số tiền nợ 29.580.000đ và tiền lãi phát sinh do chậm trả nợ theo lãi suất của ngân hàng là 8%/ năm tính từ ngày 01/4/2017 cho đến khi xét xử.

**Bị đơn ông Đinh Văn Đ đã được Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa cũng như không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình**

Tòa án Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo luật định

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự
  - Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử
  - Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn *đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về quyền và nghĩa vụ, bị đơn không đến Tòa theo giấy triệu tập nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng theo tố tụng dân sự*
- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1, 2, 4 Điều 91, khoản 3 Điều 144 điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

Trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ, ông T khẳng định, giữa ông và ông Đ đã có thỏa T hợp đồng sửa chữa xe cơ giới theo đó, ông có nghĩa vụ ứng trước tiền mua vật tư và công sửa chữa, ông Đ sẽ thanh toán dứt điểm khi sửa xong xe của ông, ông Đ đã ứng trước cho ông T 19.000.000đ, chứng tỏ đây là việc kiện “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ” được pháp luật dân sự điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, người khởi kiện ông Phan Đức T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, ông yêu cầu ông Đinh Văn Đ phải trả cho ông khoản nợ 29.580.000đ, yêu cầu tính lãi từ ngày 01/4/2017 cho đến nay theo mức lãi suất 8%/năm là 2.597.617đ. Tổng số tiền ông yêu cầu ông Đ phải trả cho ông là 32.177.617đ

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, trong quá trình thu thập chứng cứ, ông T đã cung cấp cho Tòa án 01USB ghi âm những lần hẹn nợ của ông Đ; Bảng dự toán sửa chữa các loại xe cơ giới ngày 25/02/2017; Hình chiếc xe đào của Đinh Văn Đ sửa chữa; Giấy chứng nhận hộ đăng ký kinh doanh

Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ vào lời khai của đương sự cũng như chứng cứ của đương sự xuất trình, khẳng định ông T đã được phép kinh doanh dịch vụ sửa chữa các loại xe cơ giới và việc ông Đ có thỏa T miệng cho ông T sửa xe của ông với

nội dung ông T ứng trước vốn để mua vật tư sửa chữa, ông sẽ thanh toán dứt điểm khi ông T sửa xong xe của ông và ông Đ đã ứng trước cho ông T 19.000.000đ. Sau khi sửa xe xong, ông Đ đã kiểm tra xe và thống nhất số tiền sửa xe là 48.580.000đ, sau khi trừ đi số tiền ứng trước thì ông Đ phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông T số tiền 29.580.000đ, tuy nhiên sau nhiều lần hẹn và cho đến nay, ông Đ vẫn không trả số nợ nói trên cho ông T nên ông T phải khởi kiện đến Tòa án để bảo vệ quyền lợi cho ông. Các chứng cứ mà ông T cung cấp đã được Tòa án thông báo cho ông Đ bằng thông báo thụ lý vụ án, các giấy triệu tập cũng như các văn bản mang giá trị pháp lý, ông Đ nhận được các văn bản nêu trên nhưng ông Đ vẫn cố tình không đến Tòa án theo giấy triệu tập, không có ý kiến phản hồi cũng như không cung cấp thông tin không đồng ý với yêu cầu của ông T nên HĐXX khẳng định những chứng cứ nguyên đơn cung cấp có giá trị pháp lý, buộc ông Đ phải có nghĩa vụ thực hiện. Đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

Từ các chứng cứ trên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ 29.580.000đ cùng số tiền lãi 2.597.617đ. Tổng cộng số nợ buộc ông Đ phải trả cho ông T là 32.177.617đ

Về phần án phí: Do yêu cầu của ông T được chấp nhận nên ông Đ phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Hoàn trả tạm ứng án phí cho ông Phan Đức T

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ vào:** Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1, 2, 4 điều 91, khoản 3 điều 144, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 513, 515, 516, 518, và 357 Bộ luật dân sự năm 2015

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí của Tòa án

#### **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với tranh chấp “Hợp đồng kinh doanh dịch vụ”. Buộc ông Đinh Văn Đ phải trả cho ông Phan Đức T số tiền 32.177.617đ (Ba mươi hai triệu, một trăm bảy mươi bảy ngàn sáu trăm mười bảy đồng)

**Về án phí:** Ông Đinh Văn Đ phải nộp 1.608.880đ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả 792.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0018918 ngày 08/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong cho ông Phan Đức T.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của ông T, nếu ông Đ chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết công khai bản án

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

**Nơi nhận:**

- VKSND (tỉnh+huyện);
- Tòa án tỉnh;
- Các đương sự;
- THA huyện;
- Lưu HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đặng Thị Thu Trang**

